

# PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO KINH

## Tập 5

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Biên tập: năm 2023

Phật thuyết thập thiện nghiệp đạo kinh. Đề kinh này, phía trước tôi đã giảng qua một lần rồi nhưng chưa xong, hôm nay chúng ta giảng tiếp. “Phật Thuyết Thập Thiện” đã giới thiệu rồi, hôm nay chúng ta giảng “Nghiệp Đạo”.

Vì sao gọi là “Nghiệp”? Tất cả hoạt động của chúng ta từ khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, ngay lúc đang tiến hành gọi là “việc”. Chúng ta thường hay hỏi, bây giờ anh đang làm việc gì đó. Sau khi sự việc làm xong thì kết quả đó gọi là “Nghiệp”. Phật đem tất cả mọi tạo tác của chúng ta chia thành ba loại lớn, mọi người đã biết rõ đó là nghiệp thiện, nghiệp ác và nghiệp vô ký, phân thành 3 loại. Tất cả đều không ngoài ba loại lớn này.

“Vô ký” là không thể nói nó là thiện hay ác, đây được gọi là vô ký. Ví dụ chúng ta cầm khăn lau mặt, uống ly trà, việc này không thể gọi là thiện hay ác, loại này gọi là nghiệp vô ký.

Thiện ác có tiêu chuẩn, thứ bậc của tiêu chuẩn rất nhiều. Thông thường ở trong Phật pháp chúng ta nói “ngũ thừa Phật pháp”. Ngũ thừa Phật pháp chính là năm tiêu chuẩn: Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát. Tiêu chuẩn của mỗi một cấp bậc đều khác nhau, nhưng nó có một nguyên tắc bất biến, có nguyên lý. Nguyên lý này chính là sự nghiệp lợi ích chúng sanh là nghiệp thiện, sự nghiệp lợi ích cho bản thân là nghiệp ác. Cách nói này rất nhiều người mới học không thể tiếp nhận. Có người nào không vì bản thân chứ? Tôi vì bản thân thì có gì không tốt? Nhưng ở trong Phật pháp thật sự là không tốt. Tại sao vậy? Vì mục đích của Phật pháp và mục đích của thế gian không giống nhau. Mục đích của Phật pháp là phải làm Phật. Làm Phật thì nhất định phải thoát khỏi tam giới, thoát khỏi thập pháp giới thì bạn mới có thể làm Phật được. Vậy làm Phật có được tự lợi hay không? Phật nói, tại sao bạn không thể làm Phật, tại sao bạn bị trôi lăn trong lục đạo luân hồi? Chính là vì tâm lợi ích riêng tư của bạn quá nặng!

Phật pháp nói bạn chấp trước có “Ngã”, có “Ngã” thì bạn không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, điểm này chúng ta cần phải nên hiểu rõ. Cho nên, Phật pháp dạy chúng ta phải phá chấp ngã. Phá chấp ngã là khi chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, quyết định không nên nghĩ vì bản thân thì cái “Ngã” này mới có thể nhạt dần, mới có thể dứt trừ. Bất kể sự việc gì khởi tâm động niệm vẫn nghĩ có “Ngã” thì ý nghĩ “Ngã” này của bạn ngày ngày đang tăng trưởng, hay nói cách khác, bất kể bạn tu học pháp môn nào, tu tốt cỡ nào, bạn cũng không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, tu tốt mấy cũng chẳng qua là hưởng phước cõi trời mà thôi, không ra khỏi luân hồi! Chúng ta hiểu rõ cái đạo lý này thì mới hiểu được tại sao Phật không cho phép chúng ta lo nghĩ vì lợi ích chính mình. Chúng ta thì hiểu rõ, nhưng đạo lý này người thế gian không hiểu, hay nói cách khác, bạn không muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi, điều đó thì khởi phải bàn. Nếu như bạn muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi thì không đoạn “Ngã” không được!

Trong kinh Kim Cang nói rất hay: **“Nhược Bồ-tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi Bồ-tát”**. Bồ-tát thoát khỏi tam giới. Thoát khỏi tam giới là Bồ-tát nhỏ. “Vô ngã tướng” thì mới có thể thoát khỏi tam giới. Tuy thoát khỏi tam giới nhưng chưa thể thoát khỏi thập pháp giới, chúng ta gọi là pháp giới tứ thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ-tát. Trong tứ thánh pháp giới còn có pháp giới Phật. Đây là nguyên nhân gì vậy? Họ không còn chấp ngã! Tuy không chấp trước “Ngã” nữa nhưng họ còn chấp trước “Pháp”, vì vậy họ vẫn còn nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Trong bốn tướng là ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng thì chỉ có ngã tướng họ không còn chấp trước. Họ vẫn còn chấp trước có nhân, có chúng sanh, có thọ giả, cho nên họ không ra khỏi mười pháp giới.

Bạn cần phải đoạn hết bốn tướng, bốn kiến thì bạn mới thoát khỏi thập pháp giới, bạn là pháp thân Bồ-tát. Tiêu chuẩn của kinh Kim Cang là pháp thân Bồ-tát, không phải quyền tiểu Bồ-tát ở trong mười pháp giới, cho nên yêu cầu của nó là phải phá bốn tướng, phá bốn kiến. Chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì mới biết nền giáo dục của Phật là chân thật. Chúng ta phải rất cố gắng nỗ lực học tập theo trong đây. Cách học tập như thế nào vậy? Niệm niệm vì chúng sanh

lo nghĩ, không nên vì ta lo nghĩ, vì người khác phục vụ, không yêu cầu người khác vì ta phục vụ, ta phải hiểu đạo lý này.

Những lời này, ở trong Kinh Coran của Hồi Giáo đều có nói. Kinh Coran nói: *“Thí giả tĩ thọ giả cánh hữu phước”*. Lời nói này nếu dùng cách nói hiện đại mà nói là chúng ta thay người khác phục vụ thì sẽ có phước hơn chúng ta tiếp nhận người khác phục vụ cho ta. Hay nói cách khác, người thế nào là người có phước vậy? Người vì chúng sanh phục vụ thì là người có phước. Điều này ở trong Tân Cựu Ước cũng đã có nói. Họ vì chúng sanh phục vụ nhưng ở trong đây vẫn chưa quên hết “Ngã”. Phật thì tiến thêm một bậc, nhà Phật là vì tất cả chúng sanh phục vụ, và đã quên hết “Ngã”, thế là cái phước báo này sẽ càng lớn thêm, phước báo này vượt khỏi sáu cõi luân hồi, vượt khỏi mười pháp giới. “Ngã” chưa quên hết thì chắc chắn vẫn ở lục đạo luân hồi, đây là chúng ta nói đến tiêu chuẩn của nghiệp thiện.

Chúng ta sẵn lòng tự mình nghiêm túc thử hỏi lại chính mình, đời này có muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi không? Luân hồi quá khổ rồi! Có muốn lìa khổ được vui không? Nếu thật sự muốn lìa khổ được vui thì chúng ta phải một lòng một dạ dâng hiến cho tất cả chúng sanh. Sự hiến dâng này, xin thưa với quý vị là chắc chắn có quả báo tốt. Gieo nhân thiện nhất định được quả thiện, không cần cầu, không cầu mà lại được nhiều hơn, nếu bạn có cầu thì ngược lại sẽ được ít. Không cầu thì được nhiều hơn. Đạo lý này rất sâu, nhưng sự thật thì sao? Nếu như chúng ta bình tĩnh quan sát thì sẽ thấy rất rõ, bạn thử nhìn xem những người và vật xung quanh chúng ta đây, phàm là làm việc tốt nhất định được thiện báo!

Có một số người ở trong đời này được quả báo đại phú quý, nhưng chúng ta nhìn thấy dường như họ hoàn toàn không có làm gì thiện, thậm chí là còn làm rất nhiều việc ác, đây là do nguyên nhân gì? Là do đời trước họ tu nhân thiện nên đời này được quả báo thiện. Nhưng thật đáng tiếc là ngay trong đời này họ không gặp được thiện tri thức, không gặp được người hiểu biết dạy họ, thế là họ bị mê hoặc. Do mê hoặc mới tạo nghiệp bất thiện này. Do tạo nghiệp bất thiện nên phước báo tu trong đời quá khứ rất dễ dàng tan biến, đến đời sau phước báo không còn nữa, ác nghiệp mà họ đã tạo, ác báo liền hiện tiền. Cho nên tất cả pháp thế xuất thế gian, nếu bạn nhìn thấu rồi thì chẳng qua là một

vòng tuần hoàn, chuyển biến tiếp nối của nhân duyên quả báo. Một câu nói này đã nói hết tất cả mọi hiện tượng thế xuất thế gian rồi.

Chư Phật Bồ-tát hiểu rõ chân tướng. “Thê giải đại đạo”, “thê” là thê hội, thông đạt hiểu rõ, “giải” là giảng giải, các ngài có thể giảng giải rất rõ ràng với người khác. “Đại đạo” tức là cái sự việc nó như vậy. Chữ “Đạo” với chữ “Pháp” ở trong Phật pháp chúng ta nói là cùng một ý nghĩa. “Đạo” cũng là bao gồm chân tướng vũ trụ nhân sinh, tất cả tánh tướng, lý sự, nhân quả, đây là đạo, nhà Phật gọi là pháp. Vì thế chúng ta cần phải làm nghiệp thiện. Bộ kinh này tuy Phật dạy cho người mới học, nhưng nó thông suốt đến quả vị Như Lai. Hay nói cách khác, những điều mà Phật đã dạy trong kinh là từ lúc mới phát tâm mãi đến quả vị Như Lai, lúc nào chúng ta cũng phải phụng hành, không có ngày nào, không có phút nào xa lìa nó. Đây là pháp cơ bản, cũng là pháp viên mãn của Phật pháp, chúng ta không thể nào không coi trọng.

Kinh Thập Thiện Nghiệp không dài, bạn thấy chỉ 1 quyển mỏng manh này, một quyển sổ tay nhỏ như vậy. Hôm nay chúng ta bắt đầu học, Như Lai đã hoàn toàn làm được rồi và làm được rất viên mãn nên chúng ta gọi Ngài là Phật Đà. Tuy nói mười điều (mười điều này phần trước giảng rồi, không giảng lại nữa), nhưng trong mỗi một điều, lý rất sâu, sự rất rộng, sâu rộng không có bờ mé, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa cũng học không hết. Vì vậy chúng ta không nên xem nó quá nhẹ, xem nhẹ thì chúng ta sẽ lơ là ngay và cho rằng những thứ này đều là câu thường dùng ở cửa miệng, chúng ta thường hay dễ phạm sai lầm, đối với sự tu hành của mình trở thành chướng ngại to lớn. Tức là, ngay cả đạo dễ hành ở trong Phật pháp là niệm Phật cầu sanh Tịnh-độ cũng bị chướng ngại, nghiệp ác làm chướng ngại rồi thì niệm Phật không thể vãng sanh, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Trong Tịnh độ ba Kinh, Phật đều nói rất rõ ràng, thế giới Tây Phương Cực-lạc là “chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”, tiêu chuẩn của thiện chính là trong bộ kinh này đã nói. Vì vậy chúng ta niệm Phật tốt cỡ nào, niệm nhiều cỡ nào, nếu chúng ta không phải người thiện thì cũng không thể vãng sanh thế giới Cực-lạc được. Cho dù Phật A Di Đà có từ bi cỡ nào, muốn tiếp dẫn bạn nhưng đại chúng bên đó cũng không hoan nghênh bạn, bởi họ đều là người thiện, bạn là người bất thiện thì họ làm sao có thể dung nạp được? Cho nên,

bạn nhất định phải hiểu được đạo lý này, niệm Phật dứt khoát phải tu thiện! Quả thật mà nói, bất kể tu học pháp môn nào trong Phật pháp, ta đều cần phải tu thiện.

“Đạo” có hai nghĩa. Một là nói từ trên lý, đây là đại đạo của vũ trụ nhân sinh, hai là nói từ trên sự, đây chính là thập pháp giới, là nhất chân pháp giới. Xem tiêu chuẩn của thập thiện mà bạn đã tu, tu thập thiện cũng phân cao thấp, cũng phân đẳng cấp. Thập thiện thượng thượng phẩm là làm Phật trong Pháp Giới Nhất Chân. Thập thiện thượng trung phẩm là làm Bồ Tát trong thập pháp giới. Như vậy cứ hạ thấp dần xuống, xuống đến thập thiện hạ hạ phẩm. Thập thiện hạ hạ phẩm là cõi ngạ quỷ. Cõi địa ngục là không có thiện, là rất tệ hại! Nếu như thập thiện thấy đều không có thì đây là cõi địa ngục. Điều này chúng ta cần phải rõ ràng.

Bạn có thể tìm hiểu thấu bộ kinh điển này rồi, thì khi bạn khởi tâm động niệm rơi vào cõi nào, bạn đều biết rất rõ, rất sáng tỏ, không cần đi hỏi người khác. Không những tự mình biết rõ ràng, biết minh bạch là đời sau đến cõi nào, mà hiện nay cái xác thân này của chúng ta ở cõi nào cũng biết rõ. Nhưng có rất nhiều người không biết hiện nay chúng ta ở cõi nào, chẳng phải chúng ta đều ở cõi người sao? Không hẳn thế! Đại sư Thiên Thai nói “Bách Giới Thiên Như”, ở trong cõi người có Phật trong cõi người, Bồ-tát trong cõi người, Thanh Văn, Duyên Giác trong cõi người, trời trong cõi người, súc sanh trong cõi người, ngạ quỷ trong cõi người, địa ngục trong cõi người. Chúng ta hiện nay ở trong cõi người, ở trong thập pháp giới này, chúng ta ở cõi nào cũng đều hiểu rõ, đều biết rõ.

Làm người, chúng ta nhất định phải làm người hiểu biết, không nên làm người hồ đồ, làm người hồ đồ là hỏng rồi! Cho nên chúng ta xử sự với người, với vật, trong công việc đời sống phải nhớ kỹ một câu giáo huấn của cổ nhân: **“Thiệt thòi là phúc, khởi bị hồ đồ”**. Cái hồ đồ đó là hồ đồ giả, không phải thật! Dứt khoát không nên giữ ý nghĩ chiếm phần hơn, nếu bạn muốn chiếm phần hơn vậy thì bạn là đã bị thiệt thòi lớn rồi. Trong các buổi giảng tôi thường nói với mọi người, điều tôi nói là tương đối sâu. Tôi thường nói đến trì giới, bạn có ý nghĩ chiếm phần hơn là bạn đã phá giới rồi, giới này là gì vậy? Giới trộm cắp!

Ý nghĩ chiếm phần hơn là trộm cắp, bạn đã phạm giới này rồi. Đây là điều chúng ta phải đặc biệt chú ý cẩn thận.

Chúng ta còn có thể lực, còn có trí tuệ và còn có năng lực thì hãy vì tất cả chúng sanh phục vụ, vì xã hội phục vụ và vì thế giới phục vụ! Lĩnh vực phục vụ của bạn càng rộng thì phước càng lớn. Chúng ta không phải phục vụ vì mong cầu phước báo mà chúng ta chỉ mong cầu Phật quả, chỉ mong cầu vô thượng Bồ-đề, quyết không phải cầu phước! Vì vậy hy vọng mọi người thể hội thật sâu đạo lý lớn này.

Sau cùng là chữ “**Kinh**”. “Kinh” đã thường nói rồi, chúng ta có thể tỉnh lược. Hôm nay chúng ta có không ít đồng tu mới đến từ Trung Quốc nên tôi nói sơ lược qua chữ này một lần. Người Trung Quốc gọi sách là “Kinh” là vì rất tôn trọng, cực kỳ tôn trọng mới gọi là “Kinh”. Chữ này ở trong Phật pháp giải thích rất nhiều. Kinh Hoa Nghiêm thì có mười cách giải thích, pháp sư giảng kinh thời xưa thường dùng bốn chữ “Quán, Nhiếp, Thường, Pháp” để giải thích.

“**Quán**” là nói ngôn ngữ văn tự của nó có thứ lớp, có mạch lạc, không hề loạn tí nào cả, từ đầu đến cuối đều có thể xuyên suốt. Đặc biệt chúng ta có thể xem thấy ở trong “Khoa Phán”, thật sự văn chương của nó đã đến mức không thể thêm một chữ cũng không thể thiếu một chữ. Thiếu một chữ là nó hỏng ngay, thêm một chữ thì rườm rà, dài dòng. Đây là văn hay, ngôn ngữ hay. Điểm này văn nhân thế gian, người uyên bác cũng có thể làm được. Giống như những tác phẩm từ xưa đến nay được lưu truyền lại của Trung Quốc, cái chữ này hầu như đều có thể dùng được.

“**Nhiếp**”, ý nghĩa chữ này sâu, nó có thể nhiếp thọ nhân tâm, khiến bạn sau khi tiếp xúc rồi thì không thể bỏ được, giống như nam châm hút sắt vậy, nó có năng lực này. Chúng ta thấy thông thường báo chí khi xem qua một lần thì quyết định không muốn xem lần thứ hai, nó không có cái năng lực này. Nhưng kinh Phật thì xem cả đời cũng không chán, càng xem càng thích. Đây là năng lực của “Nhiếp”.

**“Thường”** là đạo lý và phương pháp đã nói ở trong đó vĩnh viễn không thay đổi. Bất kể ở thời đại nào, bất kể ở trong hoàn cảnh nào cũng đều đúng cả, nó đều có lợi ích đối với bạn. Đây là “Thường”.

**“Pháp”** là quy tắc. Bất luận là ở nơi nào, ở thời đại nào, bất kể chúng sanh nào tu hành nếu dựa theo quy tắc này thì chắc chắn có thể thành tựu. Cho nên đầy đủ bốn ý nghĩa này thì được gọi đó là “Kinh”.

Toàn bộ tựa đề Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, ở phần trước tôi đã nói với các vị rồi. Ý nghĩa chữ “Phật Thuyết” này không giống các kinh điển khác, mà giống như “Phật Thuyết” trong Kinh Tịnh-độ đã nói, là mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều nói, không phải một vị Phật nói. Phật nói mười loại nghiệp đạo, thiện pháp này giúp chúng ta, bất luận là tu học pháp môn nào, thậm chí là bất luận bạn tu học môn phái nào, dựa trên cơ sở này dụng công phu thì bạn chắc chắn thành tựu.

Mời xem tiếp trang thứ 3 của bản kinh.

Đề kinh chúng tôi đã giới thiệu rồi, tiếp theo giới thiệu nhân đề. Kinh Phật là do Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Sau khi Phật diệt độ, đệ tử Phật đem nó kết tập viết thành văn tự và trở thành kinh điển. Văn tự viết đương thời là văn tự của Ấn Độ xưa, là Phạn văn. Hiện nay người Ấn Độ cũng không dùng văn tự này nữa. Khi lưu truyền đến Trung Quốc thì cần phải thông qua phiên dịch, vì vậy kinh Phật nhất định phải có tên của người phiên dịch. Người phiên dịch là người chủ trì phiên dịch kinh. Trên thực tế người tham gia phiên dịch rất nhiều, năm xưa ở Trung Quốc, viện phiên dịch nổi tiếng nhất là viện phiên dịch của đại sư Cưu-Ma-La-Thập có hơn 400 người và viện phiên dịch của đại sư Huyền Trang có đến hơn 600 người, đây là những viện dịch kinh có quy mô rất lớn. Người phiên dịch là trưởng viện, là người phụ trách của viện dịch kinh đương thời. Chúng ta phải biết nhân viên dịch kinh rất nhiều, cho ta thấy công việc này vô cùng thận trọng, không phải một người tự mình dịch, mà là có rất nhiều người tham gia.

Nhân đề: **“Đường Vu Điền, Tam Tạng pháp sư, Thực-xoa-nan-dà dịch”**.

**“Đường”** là đại biểu cho niên đại. Bộ kinh này là được dịch vào đời Đường.

“**Vu Điền**” là quê quán của pháp sư. Chỗ này nói rõ cho chúng ta thấy, Ngài là người nước Vu Điền. Vu Điền (hiện nay gọi là Hòa Điền) nằm ở phía nam Tân Cương hiện nay, lúc bấy giờ là một nước nhỏ ở Tây Vực, là nơi buôn bán chủ yếu từ Trung Quốc đến Châu Âu, đây chính là trung tâm văn hóa thương nghiệp.

“**Tam Tạng pháp sư**”, dùng cách nói hiện nay mà nói, tức là học lực của Ngài thông đạt tam Tạng mới có thể gọi là Tam Tạng pháp sư. Người chủ trì phiên dịch kinh điển này cần phải thông đạt Tam Tạng, vì vậy đại đức dịch kinh đều là Tam Tạng pháp sư.

“**Thực-xoa-nan-đà**” là tên của Ngài, đây là dùng Phạm văn để đặt tên, ý nghĩa là “hỷ học”. Danh nghĩa đều rất hay, là thích học tập. Điều này trong quá trình học Phật của chúng ta, bất luận tại gia hay xuất gia đều rất quan trọng. Người Trung Quốc gọi là “hiếu học”. Người hiếu học thì chắc chắn có thể thành tựu, bất luận là thế pháp hay Phật pháp. Nếu như người không hiếu học, lười biếng thì học nghiệp, đạo nghiệp đương nhiên không thể thành tựu. Vì vậy chúng ta đọc hàm nghĩa danh hiệu của vị pháp sư này, chúng ta cũng cần cố gắng học tập theo Ngài.

Pháp sư đến Trung Quốc vào thời đại Võ Tắc Thiên triều Đường. Trong những bản dịch của Ngài, nổi tiếng nhất và thịnh hành nhất mà người Trung Quốc vô cùng thích đọc là Địa Tạng Bồ-tát Bản Nguyện Kinh. Ngoài ra còn một bộ kinh khác vô cùng quan trọng là Bát Thập Hoa Nghiêm, đây là bản mà hiện nay chúng ta chọn dùng để học Hoa Nghiêm, chính là do đại sư Thực-xoa-nan-đà phiên dịch (bản gồm 80 quyển). Từ đó cho thấy, sự cống hiến của pháp sư đối với Phật giáo Trung Quốc là rất lớn và sức ảnh hưởng đối với Phật giáo Trung Quốc không kém hơn so với La Thập, Huyền Trang. Trong lịch sử dịch kinh, Ngài là một nhân vật rất quan trọng!

Chữ cuối cùng là “**dịch**”, “dịch” là phiên dịch, đem Phạm văn phiên dịch thành Hoa văn. Ý nghĩa này không cần nói nhiều nữa, trong kinh Hoa Nghiêm, kinh Địa Tạng chúng tôi cũng đã từng báo cáo cặn kẽ rồi, tôi chỉ giới thiệu đơn giản đến đây thôi.



Chúng ta xem phần kinh văn: **“Nhu thị ngã văn, nhất thời, Phật tại Sa-kiệt-la Long cung, dữ bát thiên đại tỳ khưu chúng, tam vạn nhị thiên Bồ-tát Ma-ha-tát câu”**.

Đoạn kinh văn này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, nhất định không được lơ là. Tại sao vậy? Vì nó không giống như những kinh văn khác. Chúng ta đọc kinh Di Đà, kinh Di Đà là Phật giảng tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, là giảng tại nhân gian. Bộ kinh Thập Thiện là giảng tại Long cung, hay nói cách khác, không phải giảng tại nhân gian, thế là người hiện nay liền nảy sinh nghi ngờ là bộ kinh này có phải do người đời sau ngụy tạo không, làm gì có Long cung? Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, tàu ngầm đã đi xuống đến tận đáy biển, gần như không có chỗ nào mà chưa đi đến, hoàn toàn không hề phát hiện thấy Long cung! Vấn đề này chúng ta cần phải có sự giải thích hợp tình hợp lý để giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín.

Chúng ta bắt đầu xem từ câu thứ nhất: **“Nhu thị ngã văn”**. **“Nhu thị”**, đoạn văn tự 4 chữ này là lúc kết tập kinh điển tôn giả A-nan đã phụ thêm vào, 4 chữ này không phải do Phật nói. từ câu tiếp theo mới là do Phật nói. Đây là đoạn được thêm vào. **“Ngã”** là tôn giả A-nan tự xưng, **“Nhu thị”** chính là chỉ bộ kinh này, bộ kinh này là do A-nan Tôi đích thân nghe Phật nói ra. **“Văn”** là chính tôi nghe, không phải nghe kể lại, do đích thân nghe Phật Thích Ca Mâu Ni nói.

Vì vậy **“Nhu thị”** là từ chỉ pháp, tức là chỉ riêng một bộ kinh này. Ý này thì cạn, nó còn có một ý nghĩa khác rất sâu xa. Ở trong Đại Trí Độ Luận, một câu này gồm bốn chữ, ở trong văn **“Luận”**, tôi nhớ dường như là đã chiếm hơn bốn quyển chỉ để giải thích bốn chữ này. Nếu như dùng chú giải của Đại Trí Độ Luận để giảng thì có thể một câu này chúng ta giảng một tháng cũng không xong. Từ đó cho thấy, kinh Phật từng câu từng chữ đều chứa vô lượng nghĩa. Lời nói này là chân thật, hoàn toàn không giả dối.

**“Nhu”** là nói chân như, là nói tự tánh. Chỉ có chân như tự tánh mới là **“thị”**. Hay nói cách khác, ngoài chân như tự tánh ra đều là **“phi”**, đều không phải thị, ở trong Phật pháp gọi là chân và vọng. Tại sao nói ngoài chân tánh đều là không thị? Ngoài chân tánh đều là huyễn tướng. Trong kinh Kim Cang nói rất

hay: **“Tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”**. “Tất cả pháp hữu vi” có hay không vậy? Có! Tuy có, nhưng nó không phải thật. Cái chân như năng biến là thật; hiện tượng sở biến là hư huyễn, là không chân thật. Không những là hư huyễn không chân thật mà còn cho chúng ta biết nó không tồn tại, cho nên, cuối kinh Kim Cang nói: **“Như sương như điện chớp, nên quán sát như thế”**, bạn liền thấy được chân tướng của hiện tượng vũ trụ.

Phàm phu chúng ta bị che lấp bởi những cảnh giới hư huyễn này, cũng giống như hiện nay chúng ta xem điện ảnh vậy, bị hình ảnh điện ảnh lừa nên cứ cho rằng hình ảnh đó là chân thật, thực ra nó là giả! Cái giả này, mỗi người chúng ta đều có thể thể hội được. Nhưng nếu nói tất cả cảnh giới hiện thực này của chúng ta là giả thì rất nhiều người không có cách gì thể hội được, cho rằng đây là chân thật. Đạo lý này, trước đây ở trong kinh Hoa Nghiêm chúng tôi đã tốn rất nhiều thời gian giới thiệu tường tận với quý vị rồi. Trong đó nói rõ mọi hiện tượng biến đổi theo từng sát na, sinh diệt theo từng sát na, vì vậy nó không phải thật, không thật sự tồn tại. Thật sự tồn tại là pháp tánh năng biến. Pháp tánh cũng gọi là chân như.

Tất cả pháp mà Thế Tôn đã nói cho chúng ta đều là từ trong tự tánh lưu xuất ra, cho nên gọi là “Như thị”, tuyệt đối không phải sinh ra từ trong ý nghĩ của chúng ta. Hiện nay người thông thường gọi là ý nghĩ, tư tưởng, quan niệm của chúng ta. Ở trong Phật pháp gọi là tâm, ý, thức. Tâm là A-Lại-da. Ý là Mạc-na. Thức chính là ý thức, chúng ta gọi là thức thứ sáu, quyết không phải từ đây lưu xuất ra. Nhưng chúng sanh trong thập pháp giới, tư tưởng tri kiến của họ không lìa tâm ý thức. Lìa tâm ý thức liền thoát khỏi thập pháp giới. Thoát khỏi thập pháp giới chúng ta liền vào Nhất Chân Pháp Giới (trong kinh Phật có một danh từ gọi là “Nhất Chân Pháp Giới”). Vào Nhất Chân Pháp Giới, đây chính là chư Phật Như Lai mà trong kinh Hoa Nghiêm gọi là Pháp thân đại sĩ, đây là đến cuối cùng giải thoát, đích thực được đại viên mãn. Trong thiên tông nói: **“Mặt mũi xưa nay, trước khi cha mẹ chưa sanh”** chúng ta đã tìm được rồi, trở về với tự tánh.

Trở về tự tánh có lợi ích gì vậy? Lợi ích rất nhiều, trở về tự tánh là tìm được chính mình. Chân tâm tự tánh của mình biến hiện ra hư không pháp giới, mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Dùng cách nói hiện nay mà nói là bạn

có thể tự làm chủ. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là cảnh giới hưởng thụ, thọ dụng của mình, người này chúng ta gọi họ là chư Phật Bồ-tát.

Khi chưa có thể chứng đắc, chúng ta ở trong cảnh giới hư huyền do tự tánh biến hiện ra, đời sống của chúng ta không tự do, đời sống của chúng ta bị cảnh giới chuyển nên khổ không thể nói nên lời! Bản thân chúng ta ở trong cảnh giới không thể làm chủ! Ai làm chủ vậy? Nghiệp lực làm chủ! Sau khi minh tâm kiến tánh thì không phải nghiệp lực làm chủ, mà tự mình làm chủ. Chưa kiến tánh, quyết định không có “Ngã”. Ở trong Phật pháp gọi là “Thường, Lạc, Ngã, Tịnh”, đây gọi là bốn tịnh đức, là có thật, quyết định không giả. Nhưng chúng ta chưa kiến tánh nên nó là hữu danh vô thực. Thế gian chúng ta có bốn danh tự “Thường, Lạc, Ngã, Tịnh” nhưng trên thực tế hoàn toàn không có.

“Thường” là vĩnh hằng bất biến. Hoàn cảnh hiện thực của chúng ta, cái xác thân này có sự thay đổi của sinh, lão, bệnh, tử; thực vật có sinh trụ dị diệt; khoáng vật có thành trụ hoại không, vậy thì làm gì có “Thường” chứ? “Thường” là không có, “Lạc” cũng không!

“Lạc” là gì vậy? Chúng ta đều không nghĩ ra, Phật nói rất thấu triệt, “Lạc” là cái khổ của chúng ta tạm thời dừng lại, bạn liền cảm thấy lạc. Lấy một ví dụ rất đơn giản, mỗi ngày bạn phải ăn ba bữa cơm, nếu không ăn một bữa thì đói rất khổ sở. Khi bạn ăn no rồi, cái khổ đói đó tạm thời dừng lại một chút, cảm thấy tạm ổn, rất vui. Đến giờ mà không ăn thì cái khổ lập tức hiện tiền. Chỉ có khổ, không có lạc! Cho nên nói với phàm phu lục đạo khổ mới là thật, còn vui là giả, thật sự không có vui!

“Ngã” là gì vậy? Ngã là tự mình có thể làm chủ mới gọi là ngã. Bản thân chúng ta không thể làm chủ, nếu tự mình thật sự có thể làm chủ, vậy năm nào cũng 18 tuổi thì tốt biết bao. Điều này chúng ta làm không được, tự mình không thể làm chủ được với chính mình.

“Tịnh” thì không cần phải nói nữa. “Tịnh” là thân tâm thanh tịnh. Trong tâm chúng ta không sạch vì có thị phi nhân ngã, có tham-sân-si-mạn. Thân này lại càng không sạch. Ở Singapore, khu vực nhiệt đới này, một ngày không tắm rửa, bạn thấy trên người chảy mồ hôi thối, làm gì sạch được chứ?

Cho nên “Thường, Lạc, Ngã, Tịnh”, bốn chữ này không những phạm phu lục đạo không có, mà pháp giới tứ thánh cũng không có. Người ở pháp giới nhất chân thì có thật. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói với chúng ta, người và tất cả vạn vật ở thế giới Tây Phương Cực-lạc thường trụ bất biến, “Thường, Lạc, Ngã, Tịnh” họ thấy đều đầy đủ, đây là thật, không phải giả.

Kinh giáo mà tất cả chư Phật Như Lai đã nói với tất cả chúng sanh trong pháp giới mười phương là gì vậy? Là “Như thị”, hai chữ mà thôi! “Như” là gì? Là chân tướng sự thật, những điều Phật đã nói chắc chắn là hoàn toàn tương ứng với chân tướng sự thật, Phật không hề thêm cũng không hề bớt đi tí nào, điều đã nói hoàn toàn tương đồng với chân tướng sự thật, đây gọi là “Như thị”. Ý này thì tương đối sâu một chút. Cho nên, Phật nhất định không có ý của mình, nhất định không có sự sáng tạo của mình. Trên thực tế nói sáng tạo đều là hư vọng cả, không phải chân thật. Những điều Phật đã nói hoàn toàn là thấy sao nói vậy, đem đạo lý sự tướng, nhân quả của vũ trụ nhân sinh, sự chuyển biến của nhân quả, sự tương tục của nhân quả nói ra cho chúng ta mà thôi. Từ đó cho thấy, từng câu mà chư Phật Như Lai nói ra đều là tình cảnh đời sống hiện thực của chúng ta, vậy mới hiểu được Phật pháp có quan hệ vô cùng mật thiết với bản thân chúng ta. Học Phật pháp là để hiểu rõ chính mình, nhận thức hoàn cảnh sống thật sự của mình, chẳng qua là như vậy mà thôi.

Từ đó cho thấy, nền giáo dục Phật pháp là nền giáo dục chân thật cứu cánh viên mãn hàng đầu trong thế gian, chúng ta không thể không biết, không thể không học tập. Thông qua học tập này, chúng ta mới đích thực nhận thức được chính mình, hiểu rõ chân tướng môi trường sống của mình. Khế nhập vào cảnh giới này, ở trong kinh Phật gọi họ là Bồ-tát. Nếu như đạt đến cứu cánh viên mãn thì được gọi là Phật Đà. Vì vậy Phật Đà, Bồ-tát là danh xưng trong giai đoạn tu học giáo dục của Phật. Nhưng giai đoạn này là giai đoạn bạn có thành quả. Giai đoạn thứ nhất xưng bạn là A-la-hán, giai đoạn thứ hai xưng bạn là Bồ-tát, giai đoạn cao nhất xưng bạn là Phật Đà. Cho nên, những danh xưng này không phải thần tiên. Chúng ta đem Phật Bồ-tát coi như thần tiên là sai rồi! Họ là đại biểu cho giai đoạn tu học.

Bốn chữ **“Như thị ngã văn”** là do tôn giả A-Nan vì chúng ta nói ra. Những lời này không phải Ngài tự mình nói, mà đích thân nghe Phật nói ra. Phật

cũng không phải lấy ý riêng của mình, mà là chân tướng sự thật vũ trụ nhân sinh. Vì vậy sau khi nói ra bốn chữ này, khiến chúng ta sinh khởi tâm cung kính, sinh khởi tâm tôn kính, tâm tín ngưỡng, cho nên “N hư thị” được gọi là “Tín thành tựu”, “Ngã văn” là văn thành tựu.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết. Chúng tôi tạm chỉ giảng một câu này. A Di Đà Phật!

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore**

**Thời Gian: năm 2001**

**Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ, Viên Đạt cư sĩ**

**Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền**